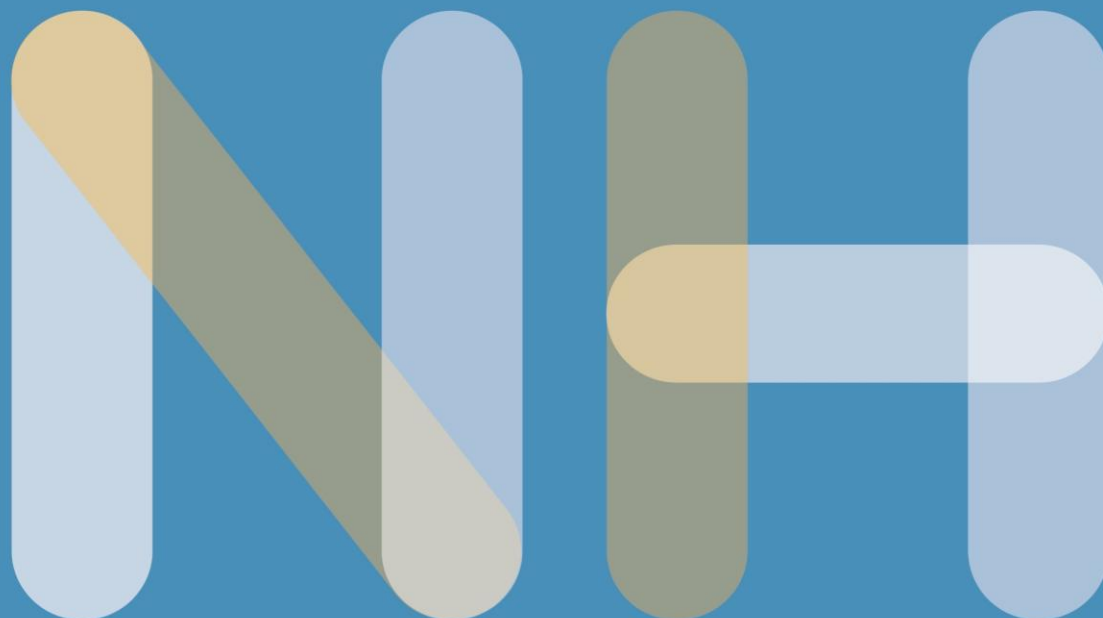


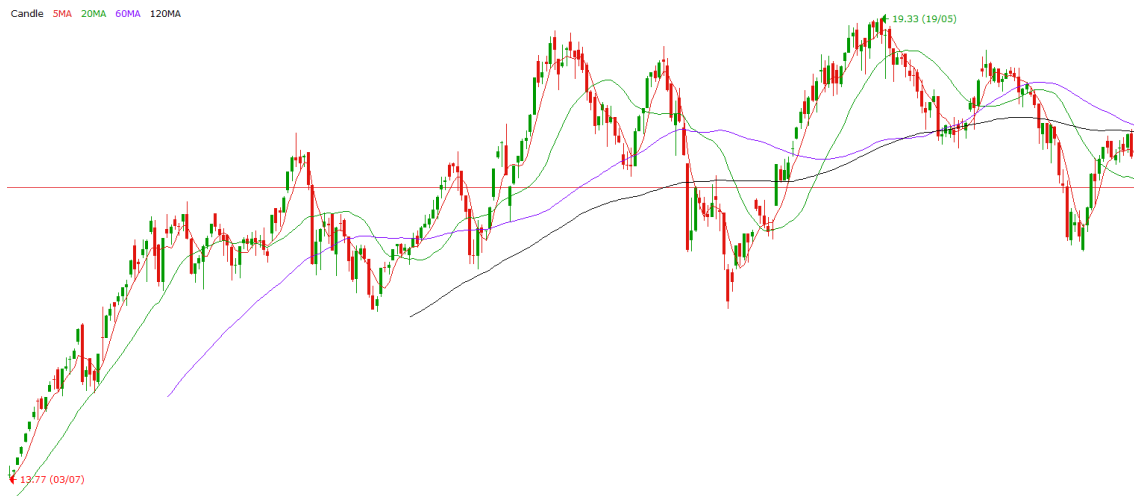
BẢN TIN HÀNG NGÀY

14 tháng 8 năm 2026



Thêm 1 phiên bán tháo, Vn-Index giảm 36.5 điểm

- Vn-Index mở cửa quanh tham chiếu, sau đó giảm dần mỗi lúc 1 sâu hơn trong suốt quãng thời gian còn lại, và đóng cửa giảm 36.55 điểm
- Số mã giảm gấp 5 lần số mã tăng, độ rộng thị trường hoàn toàn nghiêng về chiều giảm
- Nhóm VIN (VIC VHM VRE VPL) giảm sâu nhất, đóng góp 17 điểm vào chiều giảm
- Có lẽ chỉ có nhóm bất động sản là tăng nhẹ
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm nhẹ 1.2% so với ngày trước đó.

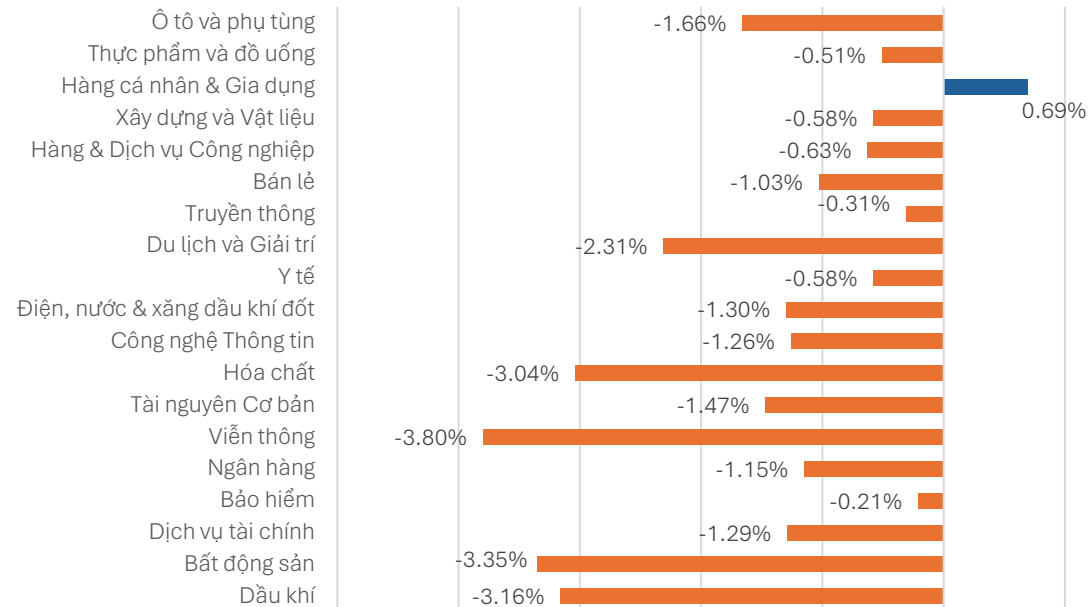


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,729.1	280.0	127.2
(+/-)	-36.55	-3.35	-0.89
(%)	-2.07%	-1.18%	-0.69%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	738	59	37
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	19,394	964	415
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(875)	10	11
Số mã tăng	67	37	100
Số mã giảm	257	97	160
Số mã giá không đổi	49	57	99

1.

Nhận định thị trường

- Về học thuật, trong downtrend, thị trường giảm với thanh khoản giảm là bình thường, tức chưa tạo ra tín hiệu đảo chiều
- Hôm nay, Vn-Index giảm với thanh khoản giảm nhẹ 1.2%, cho thấy vẫn chưa có dấu hiệu đảo chiều, lực mua tại vùng giá thấp là chưa đủ lớn
- Ngoài ra, đây cũng mới chỉ là phiên giảm thứ 2, nên có lẽ nhà đầu tư vẫn nên chờ đợi mua vào ở vùng giá thấp hơn chút nữa
- Hỗ trợ mạnh của VN-Index hiện quanh 1,700, và đây là vùng có thể mua vào.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.44	1.59
2	Nguyên vật liệu	10.84	1.44
3	Công nghiệp	11.60	1.67
4	Hàng Tiêu dùng	13.36	2.21
5	Dược phẩm và Y tế	14.10	1.49
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.06	3.55
7	Viễn thông	19.35	5.97
8	Tiện ích Cộng đồng	10.52	1.67
9	Tài chính	16.88	2.68
10	Ngân hàng	8.54	1.42
11	Công nghệ Thông tin	12.06	2.44

2.

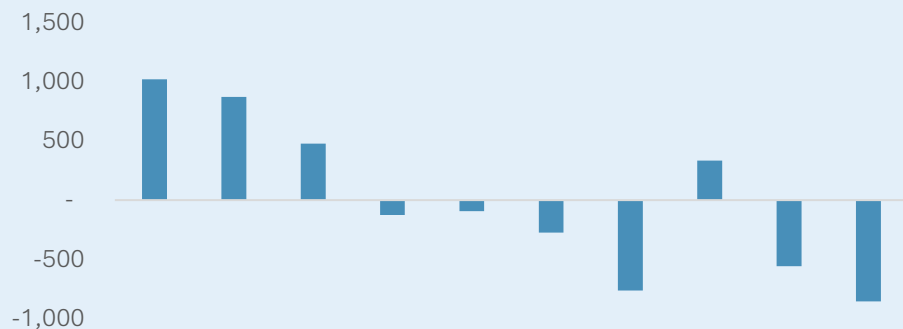
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
TCB	0.95%	DXG	5.99%	TVS	1.07%	SBT	1.30%	CII	0.36%	PTB	-1.34%	PPC	1.78%	VFG	0.00%
MSB	0.00%	DXS	2.74%	VCI	0.93%	VCF	0.98%	VCG	0.00%	HSG	-1.40%	CHP	0.73%	DPR	-0.69%
OCB	0.00%	HDC	2.16%	DSC	-0.46%	VHC	0.55%	HTI	-0.27%	HPG	-2.07%	GEG	0.40%	DCM	-0.97%
ACB	-0.23%	DIG	1.41%	VDS	-1.27%	BAF	0.32%	CTD	-0.48%	NKG	-2.26%	TMP	0.40%	PHR	-1.19%
TPB	-0.35%	NLG	1.33%	AGR	-1.53%	MCM	0.19%	VGC	-0.74%	DHC	-2.40%	TDM	0.00%	DGC	-1.59%
SHB	-0.42%	TCH	1.27%	VND	-1.81%	FMC	0.00%	PC1	-0.97%	ACG	-4.18%	BWE	-0.11%	DPM	-1.60%
NAB	-0.43%	KOS	1.01%	HCM	-1.95%	VNM	0.00%	HHV	-0.99%			VSH	-0.60%	AAA	-1.66%
MBB	-0.74%	VPI	0.16%	DSE	-2.43%	KDC	-0.19%	CTR	-1.04%			SHP	-0.80%	CSV	-2.05%
HDB	-0.94%	PDR	0.00%	VIX	-3.24%	HAG	-0.35%	BMP	-1.47%			PGV	-1.35%	GVR	-4.44%
VPB	-0.99%	SJS	-0.11%			ASM	-1.18%					REE	-1.50%		
SSB	-0.99%	KDH	-0.28%			SAB	-1.20%					NT2	-1.62%		
VIB	-1.03%	QCG	-0.30%			DBC	-1.81%					POW	-1.85%		
STB	-1.09%	HDG	-0.61%			MSN	-1.92%					GAS	-2.44%		
BID	-1.54%	NVL	-1.12%			PAN	-1.95%					HNA	-2.78%		
VCB	-1.68%	CRE	-1.72%			ANV	-2.56%								
EIB	-2.00%	SIP	-1.77%			BHN	-3.59%								
CTG	-2.18%	KBC	-2.18%												
LPB	-2.60%	SZC	-2.26%												
		VRE	-2.64%												
		IJC	-3.51%												
		VIC	-3.61%												
		VHM	-5.01%												
		BCM	-5.38%												

3.

Giao dịch khối ngoại

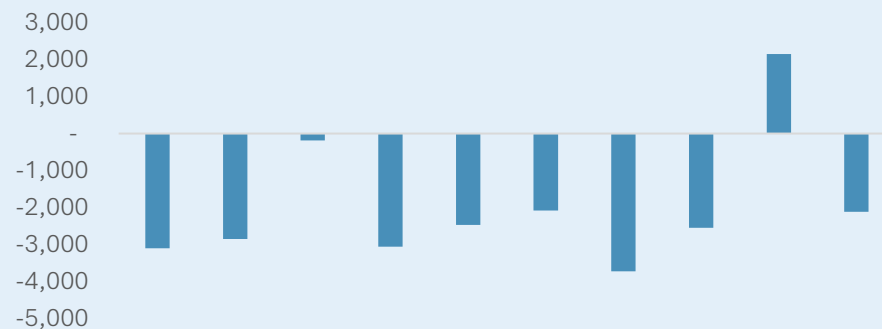
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	TCB	HOSE	121.98	31.52	90.46
2	GEX	HOSE	71.37	9.19	62.18
3	PNJ	HOSE	103.18	59.28	43.90
4	LPB	HOSE	57.93	21.03	36.89
5	VNM	HOSE	74.13	38.53	35.59
6	PVT	HOSE	38.45	8.04	30.41
7	VSC	HOSE	32.51	4.00	28.51
8	VIX	HOSE	52.22	28.96	23.27
9	VCI	HOSE	34.04	15.85	18.19
10	HDB	HOSE	29.93	13.71	16.21
11	PVS	HNX	19.69	3.63	16.06
12	CTG	HOSE	22.04	7.36	14.68
13	DXG	HOSE	29.15	15.35	13.79
14	IDC	HNX	21.56	8.03	13.53
15	PLX	HOSE	17.22	4.27	12.96

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	41.46	521.75	- 480.29
2	VHM	HOSE	53.84	238.46	- 184.61
3	SHB	HOSE	4.95	104.74	- 99.79
4	MSN	HOSE	114.37	191.14	- 76.76
5	VCB	HOSE	37.94	91.29	- 53.35
6	VPB	HOSE	66.41	106.83	- 40.42
7	KDC	HOSE	0.11	38.92	- 38.81
8	ACB	HOSE	14.81	49.21	- 34.39
9	STB	HOSE	8.15	42.43	- 34.28
10	VPI	HOSE	-	30.73	- 30.73
11	VJC	HOSE	11.63	38.11	- 26.48
12	GEE	HOSE	2.50	25.91	- 23.42
13	FPT	HOSE	117.15	138.93	- 21.78
14	BSR	HOSE	12.11	30.21	- 18.09
15	MBB	HOSE	15.80	33.03	- 17.23

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	87.07	-2.15%	5.55%	43.09%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	80.56	-1.41%	4.23%	40.30%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,412.70	0.09%	4.06%	2.01%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,561	-0.02%	0.38%	1.75%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,270	0.08%	-0.53%	-0.41%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	25,990	0.00%	-0.42%	-3.09%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.40%	-0.07%	-0.18%	2.63%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.66%	0.00%	0.00%	0.59%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.88%	0.00%	0.01%	0.70%

Tín dụng bất động sản tăng nhanh, NHNN yêu cầu tiếp tục kiểm soát chặt chẽ

Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), tính đến cuối tháng 6, tổng dư nợ cấp tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản của hệ thống các tổ chức tín dụng đạt 5,14 triệu tỷ đồng, tăng 8,3% so với cuối năm 2025. Mức tăng này cao hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng chung của toàn hệ thống.

Dư nợ tín dụng bất động sản hiện chiếm khoảng 25,5% tổng dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế. Đáng chú ý, nợ xấu trong lĩnh vực này tiếp tục tăng 10,5%.

Trong tổng dư nợ cấp tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản, dư nợ cho vay trung và dài hạn chiếm 94% và tăng 8,1% so với cuối năm 2025.

NHNN yêu cầu các tổ chức tín dụng cần tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản, đồng thời cần chủ động điều tiết dòng vốn tín dụng bất động sản vào các phân khúc phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5.

Bản tin doanh nghiệp



VIC: Vingroup lên kế hoạch huy động tối đa 455 tỷ won tại Hàn Quốc

Tập đoàn Vingroup (VIC) vừa ban hành nghị quyết về việc phát hành, chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế. Đây là loại trái phiếu phát hành riêng lẻ, bằng đồng won Hàn Quốc, có bảo đảm, không chuyển đổi và không kèm chứng quyền, đồng thời xác định nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của tổ chức phát hành. Theo phương án được HĐQT thông qua, tổng giá trị phát hành dự kiến 455 tỷ won Hàn Quốc (~8.400 tỷ đồng). Lãi suất danh nghĩa cố định tối đa 8%/năm, phụ thuộc vào tình hình thị trường tại thời điểm phát hành và quyết định của Tổng Giám đốc Vingroup.



VHC: Doanh thu Vinh Hoàn giảm 10% trong tháng 7/2026

Trong tháng 7/2026, tổng doanh thu của CTCP Vinh Hoàn (VHC) giảm 10% so với cùng kỳ, về 1.148 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu thị trường Mỹ đạt 323 tỷ đồng, giảm 36% so với cùng kỳ; doanh thu thị trường Việt Nam đạt 253 tỷ đồng, giảm 15% so với cùng kỳ; doanh thu thị trường Trung Quốc đạt 136 tỷ đồng, tăng 80% so với cùng kỳ; doanh thu thị trường châu Âu đạt 234 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ; và các thị trường khác ghi nhận doanh thu đạt 202 tỷ đồng, tăng nhẹ 2% so với cùng kỳ.



MST: MST trúng đấu giá dự án gần 1,200 tỷ tại Hà Nội

CTCP Đầu tư MST (MST) vừa được công nhận là đơn vị trúng đấu giá quyền sử dụng khu đất rộng gần 5.4 ha tại huyện Hoài Đức (Hà Nội) với tổng giá trị hơn 1,160 tỷ đồng, diện tích gần 54,000 m². Trong đó, hơn 20,700 m² được quy hoạch cho nhà ở liền kề thấp tầng. Tổng mức đầu tư thực tế cho dự án lên tới gần 2.1 ngàn tỷ đồng.

Trước đó trong tháng 7/2026, UBND tỉnh Nghệ An đã phê duyệt MST trúng thầu dự KĐT mới phía Tây tại xã Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An với quy mô 15.7 ha và tổng mức đầu tư gần 926 tỷ đồng.

6.

Lịch sự kiện

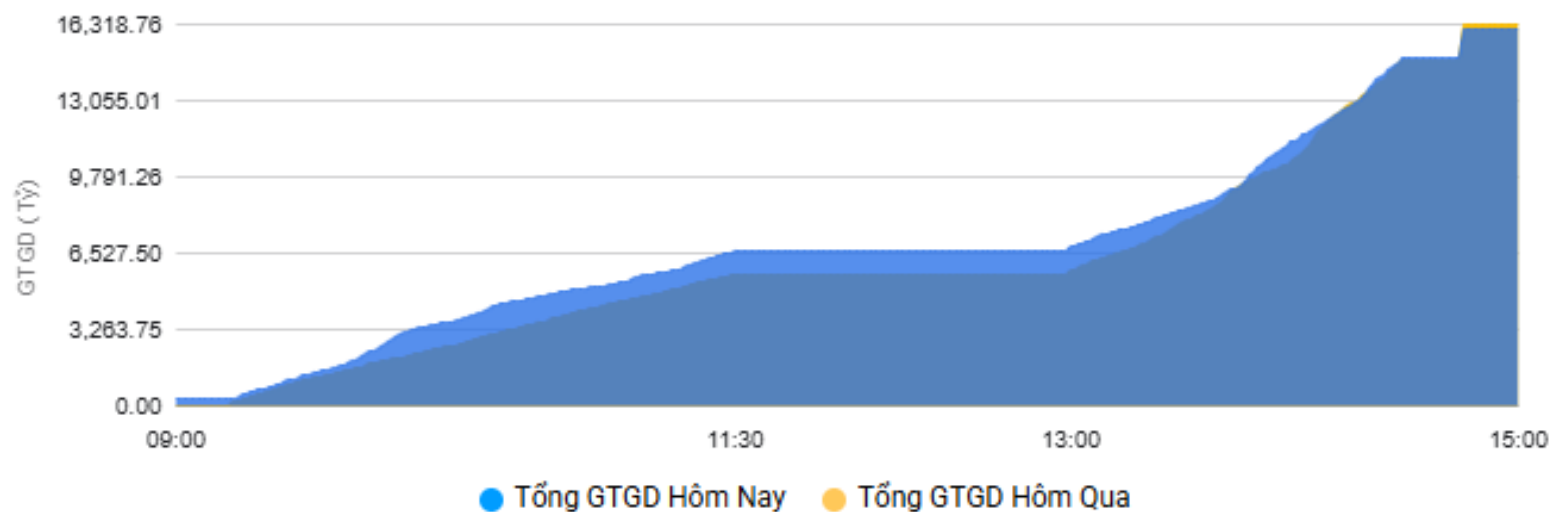
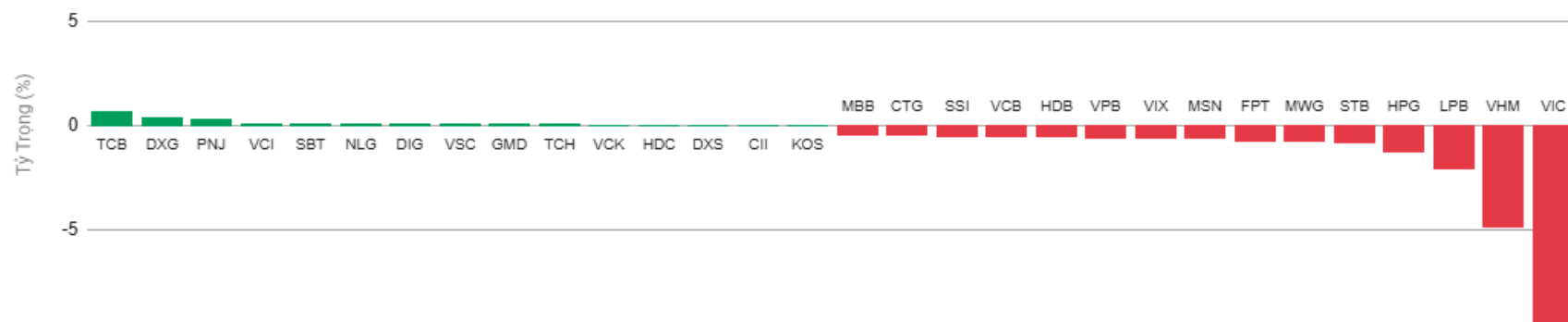
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
SST	17/08/2026	25/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	80.16%	8,016
SSI	17/08/2026		Phát hành cổ phiếu	20%	
CTI	17/08/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
BID	17/08/2026		Phát hành cổ phiếu	6.84%	
KTL	17/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
TMW	17/08/2026	15/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
MBS	17/08/2026	17/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
GMX	17/08/2026	27/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
SSI	17/08/2026	14/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
SEB	17/08/2026	04/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18%	1,800
KTL	17/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
VGT	18/08/2026	18/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
DMX	18/08/2026	26/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40%	4,000
HHP	18/08/2026		Phát hành cổ phiếu	6.5%	
QNS	18/08/2026	27/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
RAL	18/08/2026	10/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25%	2,500

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (14/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	25,100	35.5%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,400	38.9%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	32,000	16.6%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	20,000	51.9%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	22,150	21.9%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,450	21.7%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	41,300	31,450	31.3%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	58,500	23.1%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	38,250	24.8%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	72,300	-18.8%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	21,250	44.2%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	10,550	17.7%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	10,800	34.3%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	14,600	88.0%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	45,900	29.5%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	24,000	19,950	20.3%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (14/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	22,800	77.2%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	17,700	137.3%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	11,500	58.7%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	6,000	100.0%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	26,950	50.3%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	43,050	92.8%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	23,950	23.6%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	68,200	10.0%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,850	77.6%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,950	55.6%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	142,900	19.0%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	106,500	72,400	47.1%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	17,950	35.2%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	41,600	17.8%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (14/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	61,600	21.8%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	17,150	80.8%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	54,400	37.9%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	58,300	44.1%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	34,000	32.4%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	45,900	35.1%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	30,500	47.5%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	50,000	48.0%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	33,600	62.4%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	42,700	38.2%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

